

Số: 41/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 15/2025/TLST-VLĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 25/2025/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Lâm N, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: bà Phạm Đỗ Thùy L, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 14/12/2024); có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công Ty TNHH W; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 15, 20, 21 tờ bản đồ 33, đường Đ, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Lin Yun T, là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: bà Trương Thanh N1, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; có công văn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Lâm N và người đại diện hợp pháp của ông Lâm N là bà Phạm Đỗ Thùy L trình bày:

Từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2023, ông Lâm N làm việc tại Công ty TNHH Q; địa chỉ: khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, Công ty có tham gia bảo hiểm cho ông Lâm N tại bảo hiểm xã hội thành phố T với mã số BHXH: 7409236395.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH Q, ông Lâm N đến Bảo hiểm xã hội thành phố T để làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông Lâm N bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011, khi ông Lâm N đang làm việc tại Công ty TNHH Q và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7409236395 nhưng cũng trong khoảng thời gian này, ông Lâm N đã cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 sử dụng chứng minh nhân dân và thông tin cá nhân của ông Lâm N để giao kết hợp đồng lao động với Công Ty TNHH W (địa chỉ trụ sở: thửa đất số 15, 20, 21 tờ bản đồ 33, đường Đ, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Vì vậy, ông Lâm N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm N, sinh năm 1986 (do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 ký kết) và Công Ty TNHH W, thời gian làm việc từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu và không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày:

Thời điểm năm 2010, gia đình ông H gặp khó khăn về kinh tế nên ông H phải lên tỉnh Bình Dương để xin việc làm. Do ông H chưa có chứng minh nhân dân nên đã mượn chứng minh nhân của ông Lâm N, ở cùng dãy trọ để ký kết hợp đồng lao động với Công Ty TNHH W. Ông H làm việc tại Công ty TNHH W từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011 thì nghỉ việc và công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông H. Tuy nhiên, cho đến nay ông H vẫn chưa nhận tiền bảo hiểm xã hội. Do nhận thức pháp luật bị hạn chế nên ông H không biết việc mượn chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin cá nhân của người khác để đi làm việc là vi phạm pháp luật. Nay ông Lâm N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Lâm N (người trực tiếp làm việc là ông Nguyễn Văn H) với Công Ty TNHH W thì ông H đồng ý và không có yêu cầu gì. Ông H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông suốt quá trình tố tụng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội của ông Lâm N, sinh ngày 01/01/1986, số căn cước công dân: 094086007975 được Công ty TNHH Q tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409236395 thời gian từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 8 năm 2023, đã chốt sổ BHXH, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp; được Công Ty TNHH W tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7410278597 thời gian từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 3 năm 2011, chưa chốt sổ BHXH. Về yêu cầu của ông Lâm N, đề nghị Tòa án tuyên bố

theo quy định. Đồng thời Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị giải quyết vắng mặt suốt quá trình tố tụng trong vụ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công Ty TNHH W do ông Lin Yun T đại diện trình bày:*

Ông Lâm N (thực tế là ông Nguyễn Văn H) làm việc tại Công Ty TNHH W từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011 và Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lâm N tại Bảo hiểm xã hội thành phố T với mã số BHXH: 7410278597. Công ty không biết ông H sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của ông Lâm N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Để đảm bảo quyền lợi cho ông Lâm N, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của ông Lâm N theo quy định pháp luật. Công ty không có yêu cầu gì trong vụ việc này và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Công ty trong suốt quá trình tố tụng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm N, sinh năm 1986 (do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 ký kết) và Công Ty TNHH W, thời gian làm việc từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu của người yêu cầu ông Lâm N là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: ông Lâm N có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công Ty TNHH W; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 15, 20, 21 tờ bản đồ 33, đường Đ, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011, người lao động tên Lâm N, sinh ngày 01/01/1986, số CCCD: 094086007975 được Công Ty TNHH W tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7410278597. Quan hệ lao động giữa Công Ty TNHH W và

ông Lâm N phát sinh từ tháng 9/2010. Tuy nhiên, ông Lâm N và ông Nguyễn Văn H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công Ty TNHH W và thực tế làm việc tại công ty là ông Nguyễn Văn H, không phải ông Lâm N. Do ông Nguyễn Văn H chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông Lâm N để đi làm việc. Trình bày của ông Lâm N và ông Nguyễn Văn H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011, ông Lâm N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Q và Công Ty TNHH W.

[3.2] Xét thấy, việc ông Nguyễn Văn H sử dụng chứng minh nhân dân của ông Lâm N để giao kết hợp đồng lao động với Công Ty TNHH W là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Lâm N bị trùng từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011. Do đó, ông Lâm N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công Ty TNHH W với ông Lâm N thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: ông Lâm N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lâm N về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lâm N, sinh ngày 01/01/1986; địa chỉ thường trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng với Công Ty TNHH W, thời gian làm việc từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các

thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông Lâm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp (do bà Phạm Đỗ Thùy L nộp thay) theo Biên lai thu số 0004983 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hiền